

BCH ĐOÀN TỈNH TÂY NINH

Số: 2778 -BC/TĐTN-VP
"V/v báo cáo về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020"

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Tây Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ban thường vụ Tỉnh đoàn báo cáo về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020. (Kèm theo Quyết định số: 468 -QĐ/TĐTN-VP ngày 26 tháng 3 năm 2021).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Hoàng Thị Thanh Thúy

BCH ĐOÀN TỈNH TÂY NINH

Số: 468 -QĐ/TĐTN-VP

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Tây Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 của đơn vị: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường Vụ Tỉnh Đoàn do điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quy định;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Tỉnh Đoàn Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 của đơn vị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh (Đính kèm biểu số 3).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh Đoàn, Trường Đoàn tỉnh, Trung tâm HTSHTTN Tây Ninh, thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Trường Đoàn;
- Trung tâm HTSHTTN;
- Lưu VP, Kế toán.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Hoàng Thị Thanh Thúy



Đơn vị: **TỈNH ĐOÀN TÂY NINH**
 Chương 511

Biểu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 3.. Năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Tỉnh đoàn Tây Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	5,853	4,994	85.33	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,980.0	3,654	91.81	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,872.8	1,340	71.56	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1,460	1,175	80.46	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	196	188	95.93	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,264	987	78.06	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1,907	566	29.68	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	707	566	80.06	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,200	-	-	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

